TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/4/2023
V/v trAh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Nhiên
2. Ông Nguyễn ThAh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 612/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn ThAh L, sinh năm 1986

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn ThAh L trình bày: Ông và bà H tự nguyện yêu thương nhau và kết hôn vào ngày 27/02/2013 tại Ủy bA nhân dân xã H Sơn. Quá trình chung sống, bà H có mối quA hệ với người đàn ông khác nên từ năm 2016 đến nay vợ cH không còn sống chung với nhau, không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Nay ông khác định tình cảm vợ cH không còn nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/01/2012. Hiện nay ông đAg trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Khi ly

hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà H đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của bà H về yêu cầu khởi kiện của ông L. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn ThAh L vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật trong thời giA chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật trAh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn ông Nguyễn ThAh L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn bà Nguyễn Thị H. Bị đơn bà Nguyễn Thị H có địa chỉ và sinh sống ở thôn 3, xã H Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp trong vụ án này là "TrAh chấp ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quA hệ hôn nhân: Ông Nguyễn ThAh L và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 27/02/2013 tại Ủy bA nhân dân xã H Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên quA hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo ông L, sau khi kết hôn vợ cH chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bà H có ngoại tình với người đàn ông khác, thường xuyên bỏ cH con đi. Đến nay, vợ cH không còn sống chung với nhau, không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ cH hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng bà H vắng mặt chứng tỏ bà H không có thiện chí muốn hàn gắn mối quA hệ vợ cH với ông L.

Xét thấy, vợ cH phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quA tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa ông L và bà H không thực hiện được nghĩa vụ vợ cH với nhau, không còn quA tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông L ly hôn với bà H là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Vợ cH ông L, bà H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/01/2012. Do bà H thường xuyên bỏ nhà đi nên cháu A do ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu A hiện nay đAg có cuộc sống ổn định, do ông L trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu A cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội.

Bà H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

QuA điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

– Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

– Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

– Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn ThAh L:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn ThAh L được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/01/2012 cho ông Nguyễn ThAh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí:

Ông Nguyễn ThAh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014299 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông Nguyễn ThAh L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn ThAh L và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

***Nơi nhận*:**
- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thu Thúy

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quA THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thu Thúy

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quản

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Lagi, ngày 21 tháng 7 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị ThAh Thái

- *Các thẩm phán*: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và Bà Trần Thị Thiên Hương

Căn cứ vào các Điều 199; 222; 247 và khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 26/7/2016, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đức L, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lê Bá Thủy phạm tội "Chứa mại dâm".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án và quyết định như sau:

+ **3/3 ý kiến thống nhất:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Bá Thủy, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 11/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức L.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Thủy, phạm tội "Chứa mại dâm".

Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Bá Thủy 18 tháng tù (được trừ thời giA tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/01/2016 đến ngày 14/03/2016) thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 võ bao cao su, 3 bao cao su đã qua sử dụng, 5 bao cao su chưa sử dụng, 2 tuýt nhựa hiệu KY.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Viettel.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 750.000 đồng

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Bá Thủy 3 hộp bao cao su và 310.000 đồng. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 310.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 23 Pháp lệnh án phí, lệ phí toà án của UBTVQH 12 ngày 27/02/2009;

Buộc Lê Bá Thủy phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/7/2016

+ **Các ý kiến khác không đồng ý:** Không có

Biên bản lập xong cùng ngày. Chủ tọa phiên tòa đọc lại cho Hội đồng xét xử phúc thẩm nghe, công nhận đúng và cùng thống nhất ký tên:

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị ThAh Thái